TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **200**/2021/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 26 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 180/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Phạm Đồng D, sinh năm 1982;

2. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Phường T, quận N, TP. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tình cảm: Anh Phạm Đồng D và chị Vũ Thị H đăng ký kết hôn ngày 08/10/2012, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện S, tỉnh T, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc cho đến tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị đã tìm nhiều biện pháp, trao đổi, nói chuyện nhưng không có kết quả gì. Từ tháng 10/2020 đến nay anh chị đã sống ly thân. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Đồng D và chị Vũ Thị H có 02 con chung là cháu Phạm Đồng Q, sinh ngày 17/8/2013 và cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 17/12/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận, giao cháu Phạm Đồng Q cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Bảo N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị thỏa thuận mỗi bên nuôi một con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Phạm Đồng D và chị Vũ Thị H có tài sản chung, có công nợ chung nhưng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Phạm Đồng D và chị Vũ Thị H phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đồng D và chị Vũ Thị H.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Đồng Q, sinh ngày 17/8/2013 cho anh Phạm Đồng D trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 17/12/2014 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Mỗi bên nuôi một con nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Phạm Đồng D và chị Vũ Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Phạm Đồng D và chị Vũ Thị H tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Đồng D và chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí anh đã đại diện nộp theo biên lai số AA/2020/0033588 ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh D, chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND Nông Trường, H. Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN